

# HƯỚNG DẪN NEO ĐẬU TÀU VÀ BẢO VỆ AO ĐÀM, LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

## NEO ĐẬU TÀU THUYỀN

### Neo đậu tàu thuyền trong khu neo đậu tránh trú bão:

Thả 01 - 02 neo trước mũi tàu, chiều dài dây neo bằng 5 - 7 lần độ sâu nơi thả neo, góc mở giữa hai neo khoảng từ 40°, 90°.

### Neo đậu tàu thuyền ở khu vực vịnh, đầm, phá ven biển:

- Chọn những nơi khuất gió, neo một mình cách biệt với các tàu khác và cách xa các vách đá, thả 01 - 02 neo mũi, chiều dài dây neo bằng 5 - 7 lần độ sâu nơi thả neo.
- Đối với tàu thuyền nhỏ, có thể kéo lên bờ cách càng xa mép nước càng tốt.

### Neo đậu tàu thuyền trong sông, kênh, rạch:

Chọn vị trí khuất gió, quan sát hướng thả neo cho phù hợp. Neo đậu tại các sông vùng miền Trung, cần phải an toàn khi lũ sau bão.

## BẢO VỆ AO ĐÀM, LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

### Đối với ao, đầm nuôi trồng thủy sản:

- Vùng ao, đầm nuôi trồng thủy sản cần phải nằm trong vùng quy hoạch.
- Thu hoạch thủy sản khi đạt kích cỡ thương phẩm.
- Thường xuyên kiểm tra và gia cố bờ ao, đầm chắc chắn có khả năng chống chịu mưa lũ.
- Sơ tán người lao động về nơi trú ẩn an toàn.

### Đối với lồng bè, nuôi trồng thủy sản:

- Thu hoạch thủy sản khi đạt kích cỡ thương phẩm.
- Kiểm tra, gia cố lại hệ thống dây neo, phao lồng và cần hạ lồng xuống thấp để giảm bớt sóng, gió.
- Sơ tán người lao động về nơi trú ẩn an toàn.

### Đối với các bãi nuôi ngao/nghe:

- Thu hoạch khi đạt kích cỡ thương phẩm.
- Gia cố chắc chắn lưới, đặng chắn để tránh ngao/ngheu thất thoát.
- Tuân thủ nghiêm yêu cầu về bờ khi có lệnh của Ban chỉ huy PCTT và TKCN địa phương.

# NHỮNG HÀNH ĐỘNG CHÍNH ỨNG PHÓ VỚI BÃO & MƯA LŨ

MƯA LŨ SAU BÃO	24H (CÁCH BỜ < 500KM)	48H (CÁCH BỜ 500-1000KM)	72H (CÁCH BỜ > 1000KM)	
<b>CÔNG ĐIỆN</b> CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ LŨ	XÁC ĐỊNH VÙNG ẢNH HƯỞNG TRÊN ĐẤT LIỀN 8-16 BẢN TIN CẢNH BÁO/NGÀY 01 GIỜ PHÁT TIN 1 LẦN	VÙNG NGUY HIỂM TRÊN BIỂN, DỰ KIẾN VÙNG ẢNH HƯỞNG BẤT LIÊN 8 BẢN TIN CẢNH BÁO/NGÀY 01 GIỜ PHÁT TIN 1 LẦN	XÁC ĐỊNH VÙNG NGUY HIỂM TRÊN BIỂN 4 BẢN TIN CẢNH BÁO/NGÀY 02 GIỜ PHÁT TIN 1 LẦN	<b>DỰ BẢO BẢO</b>
TIẾP TỤC SƠ TÁN DẪN VÙNG TRUNG	BOD TIỀN PHƯƠNG DỪNG CÁC CUỘC HỌP TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO BCH HIỆN TRƯỞNG	CÔNG ĐIỆN CHÍNH PHỦ CÔNG ĐIỆN BAN CHỈ ĐẠO	THÔNG BÁO CÔNG ĐIỆN VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TV VÀ PCTT	<b>CHỈ ĐẠO CHỈ HUY</b>
THÔNG KÊ THIẾT HẠI DO BÃO	NGẬP LỤT LŨ QUÉT SẠT LŨ NƯỚC ĐĂNG	AN TOÀN HỒ CHỨA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ THEO ĐIỂN BIẾN BẢO VỆ ĐỀ ĐIỀU	RÀ SOÁT PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ BẢO MẠNH, SIÊU BẢO	<b>RÀ SOÁT PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ</b>
CÁM VỐT CỤI TRONG LŨ	SƠ TÁN NGƯỜI LAO ĐỘNG QUYẾT ĐỊNH CẢM BIẾN SẮP XẾP TÀU THUYỀN	KIỂM ĐEM TÀU THUYỀN SẴN SÀNG CỨU HỘ CỨU NẠN KÊU GỌI TÀU THUYỀN	THÔNG BÁO ĐIỂN BIẾN BẢO	<b>TÀU THUYỀN</b>
TỔ CHỨC TÌM KIẾM CỨU NẠN	ĐỊA ĐIỂM LƯƠNG THỰC Y TẾ AN NINH	XÂY DỰNG VÀ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SƠ TÁN	RÀ SOÁT PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DẪN	<b>SƠ TÁN DẪN</b>
VĂN HÀNH, ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐỀ ĐIỀU HỒ ĐẬP, HẠ DU	VẬT NUÔI HOÀN THÀNH CÔNG TÁC THU HOẠCH NÔNG SẢN DI CHUYỂN LONG BÈ, BẢO VỆ VẬT NUÔI	THU HOẠCH NÔNG SẢN VÙNG DỰ KIẾN ẢNH HƯỞNG	RÀ SOÁT THU HOẠCH SẢN XUẤT	<b>NÔNG NGHIỆP</b>
CẢM BIẾN BẢO BỒ TỬ LỰC LƯƠNG GIÁM SÁT VÙNG NGÂM TRẦN, SẠT LŨ	LŨC LƯƠNG PHƯƠNG TIỆN LƯƠNG THỰC	RÀ SOÁT ĐẢM BẢO THÔNG TIN LIÊN LẠC	RÀ SOÁT PHƯƠNG ÁN BÓN TAI CHỖ	<b>BÓN TAI CHỖ</b>
CÁM ĐÓNG ANGI, ĐỒ ĐỌC, QUẢN LÝ GHE, TÀU THUYỀN	XEM XÉT CHO HỌC SINH NGHỈ HỌC VĂN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA ĐẢM BẢO THÔNG TIN GIAO THÔNG	ĐẢM BẢO LƯỚI ĐIỆN CHANG CHỐNG NHÀ CỬA RÀ SOÁT CHẤT TIA CẢNH CÂY	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ KỸ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI BÃO	<b>NHIỆM VỤ KHÁC</b>
TIẾP NHẬN HỖ TRỢ TỪ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN				
XỬ LÝ VÊ SINH MÔI TRƯỜNG				
TỔ CHỨC TRỰC BAN NGHIỆM TỨC				

# PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN (NĂM 2018)

TT	Tỉnh	Kịch bản	Số người di dời tại chỗ	Số người di dời	Tổng số người dân cần sơ tán
1	Quảng Ninh	Bão cấp 16 + Triều cường	21.084	135.534	156.618
		KB1 (Bão cấp 10-11)	316.756	66.266	383.022
2	Hải Phòng	Bão cấp 13 + Triều cường	42.405	111.889	154.294
		Bão cấp 16 + Triều cường	33.644	300.925	334.569
		13 + Triều TB, ngập sâu 0,5-1m	62.927	57.942	120.869
		Bão cấp 13 + Triều TB	79.429	63.542	142.971
		13 + Triều cường	78.149	73.242	151.391
		Bão cấp 14 + Triều cường	97.825	75.432	173.257
		14 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	96.262	111.400	207.662
		Bão cấp 14 + Triều cường	102.903	108.397	211.300
		15 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	237.869	246.592	484.461
		Bão cấp 15 + Triều cường	227.857	257.124	484.981
		16 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	146.586	96.424	243.010
		Bão cấp 16 + Triều cường	360.308	470.974	831.282
		Lũ trên báo động III			57.711
4	Nam Định	Bão cấp 14 + Triều cường	87.256	119.573	206.829
		Bão cấp 16 + Triều cường	130.764	199.707	330.471
5	Ninh Bình	Bão cấp 16 + Triều cường	50.532	156.576	207.108
		13 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	2.521	2.531	5.052
		Bão cấp 13 + Triều cường	2.147	2.587	4.734
		14 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	25.157	43.108	68.265
		Bão cấp 14 + Triều cường	27.877	51.499	79.376
		15 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	30.773	51.122	81.895
		Bão cấp 15 + Triều cường	35.978	65.185	101.163
		16 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	31.439	68.589	100.028
		Bão cấp 16 + Triều cường	39.412	74.277	113.689
		Bão cấp 16 + Triều cường	56.759	89.925	146.684
		Bão cấp 15+ Triều cường	53.292	49.914	103.206
		Bão cấp 14 + Triều cường	47.600	16.500	64.100
		Bão cấp 13+ Triều cường	23.300	3.000	26.300
		Bão cấp 13+ Triều TB	16.200	2.000	18.200
		13 + Triều TB, ngập sâu 0,5-1m	22.218	8.068	30.286
		Bão cấp 13 + Triều TB	24.664	10.552	35.216
		13 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	26.060	16.836	42.896
		Bão cấp 13 + Triều cường	41.937	15.643	57.580
		14 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	28.874	28.520	57.394
		Bão cấp 14 + Triều cường	32.262	39.625	71.887
		15 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	31.872	33.198	65.070
		Bão cấp 15 + Triều cường	35.129	42.466	77.595
		16 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	34.727	35.399	70.126
		Bão cấp 16 + Triều cường	38.723	51.614	90.337
		Bão cấp 12-13			72.239
9	Quảng Bình	Bão cấp 14-15		195.506	195.506
		Bão cấp 16 + Triều cường	0	195.506	195.506
10	Quảng Trị	Bão cấp 13 + Triều cường	1.105	5.110	6.215
		Bão cấp 16 + Triều cường	3.115	7.135	10.250
11	Huế	Bão cấp 15 + Triều cường	34.970	45.602	80.572
		Bão cấp 16 + Triều cường	39.559	67.619	107.178
		Bão			96.635
12	Đà Nẵng	Bão cấp 13 + Triều cường	82.648	107.288	189.936
		Bão cấp 14-15			269.760
		Bão cấp 16 + Triều cường	67.319	230.030	297.619
		Bão mạnh	48.816	125.427	174.243
		Bão cấp 16 + Triều cường	39.254	233.987	273.241
		Cấp độ 3 (10-11)			35.701
14	Quảng Ngãi	Bão cấp 15 + Triều cường	0	185.691	185.691
		Bão cấp 16 + Triều cường	0	274.278	274.278
15	Bình Định	Bão cấp 16 + Triều cường		198.011	198.011
		Bão cấp 12 + Triều TB	45.718	39.948	85.666
		Bão cấp 12 + Triều cường	89.182	121.284	210.466
		Bão cấp 15 + Triều cường	85.189	187.880	273.069
		Bão cấp 15 + Triều cường, ngập 0,5-1m	63.030	4.117	67.147
		Bão cấp 15 + Triều cường, ngập 1-2m	26.835	10.262	37.097
		Bão cấp 13 + Triều cường, ngập 0,5-1m	23.555	11.008	34.563
		Bão cấp 13 + Triều cường, ngập 1-2m	22.695	15.712	38.407
		Bão cấp 13 + Triều cường, ngập 0,5-1m	16.063	20.026	36.089
		Bão cấp 13 + Triều cường, ngập 1-2m	18.968	26.451	45.419
		Bão cấp 13 + Triều cường, ngập 0,5-1m	25.729	32.032	57.761
		Bão cấp 13 + Triều cường, ngập 1-2m	43.994	29.174	73.168
21	TP. Hồ Chí Minh	Bão cấp 10 + Triều TB		241.386	241.386
		Bão cấp 13 + Triều cường		249.072	249.072
22	Tiền Giang	Bão cấp 13 + Triều cường	69.478	39.950	109.428
		Bão c10 + Triều TB, ngập sâu 0,5-1m	80.648	40.324	120.972
		10 + Triều TB, ngập sâu 1-2m	32.404	113.413	145.817
		10 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	77.986	38.993	116.979
		10 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	35.106	122.872	157.978
		11 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	109.038	54.519	163.557
		11 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	44.314	155.097	199.411
		10 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	5.650	25.997	31.647
		10 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	7.400	45.844	53.244
		11 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	18.542	25.517	44.059
		11 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	12.166	66.618	78.784
25	Sóc Trăng	13 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	139.635	59.843	199.478
		13 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	38.634	16.557	55.191
26	Bạc Liêu	Bão cấp 13 + Triều cường	215.787	142.870	358.657
27	Cà Mau	13 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	189.223	57.994	247.217
		13 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	160.288	160.251	320.538
28	Kiên Giang	13 + Triều cường, ngập sâu 0,5-1m	73.437	68.614	142.051
		13 + Triều cường, ngập sâu 1-2m	34.598	7.628	42.226
<b>TỔNG</b>			<b>5.478.370</b>	<b>8.205.126</b>	<b>14.365.700</b>

## MỨC NƯỚC DÂNG DO BÃO

Vùng ven biển	Biên độ triều lớn nhất (m)	NDDB cao nhất đã xảy ra (m)	NDDB cao nhất có thể xảy ra (m)	MN tổng cộng trong bão có thể xảy ra (m)
Vùng I: Quảng Ninh đến Thanh Hóa	1,7 - 2,0	3,5	4,9	6,6 - 6,9
Vùng II: Nghệ An đến Thừa Thiên Huế				
Khu vực II-1: Nghệ An đến Hà Tĩnh	1,2 - 1,7	4,4	5,0	6,2 - 6,7
Khu vực II-2: Quảng Bình đến T. T. Huế	0,5 - 1,2	3,9	4,2	4,7 - 5,4
Vùng III: Đà Nẵng đến Bình Định	1,0 - 1,2	1,8	2,3	3,3 - 3,5
Vùng IV: Phú Yên đến Ninh Thuận	1,2 - 1,4	1,7	2,2	3,4 - 3,6
Vùng V: Bình Thuận đến Cà Mau-Kiên Giang				
Khu vực V-1: Bình Thuận đến Bà Rịa-Vũng Tàu	1,4 - 1,8	1,2	2,0	3,4 - 3,8
Khu vực V-2: TP. Hồ Chí Minh đến Mũi Cà Mau	1,8 - 2,0	2,0	2,7	4,4 - 4,7
Khu vực V-3: Mũi Cà Mau đến Kiên Giang	0,8 - 1,1	1,2	2,1	2,9 - 3,2

## ĐỀ CHỦ ĐỘNG PHÒNG, TRÁNH BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỜI, BẠN CẦN

### TRƯỚC BÃO

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo Bão.
- Giữ liên lạc giữa tàu, thuyền và đất liền; đưa tàu, thuyền thoát khỏi vùng nguy hiểm hoặc vào nơi trú tránh an toàn.
- Bảo vệ lồng, bè, tài sản, gia súc, gia cầm, tranh thủ thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp.
- Gia cố, chằng chống nhà cửa, cắt tỉa cành cây; xác định vị trí an toàn để trú ẩn; chủ động sơ tán khỏi các nhà không đảm bảo, vùng ven biển, cửa sông để phòng nước dâng.
- Đề phòng mưa, lũ, lũ quét trước, trong và sau bão.
- Dự trữ nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men, các vật dụng cần thiết để dùng ít nhất trong 7 ngày.

### TRONG BÃO

- Không ở trên tàu, thuyền đã neo đậu, lồng bè, chòi canh, khu nuôi trồng thủy sản. Nên ở trong nhà, nơi trú ẩn, không đi ra ngoài.
- Không cư trú tránh dưới gốc cây, cột điện, vại dễ đổ.
- Đề phòng tai nạn do đổ nhà, cây cối, cột điện, các vật bị gió thổi bay, điện giật,...
- Thông tin kịp thời, chính xác vị trí, tình trạng nguy hiểm khi cần cứu hộ, cứu nạn.

### SAU BÃO

- Tiếp tục theo dõi thông tin về bão, lụt.
- Kiểm tra lại nhà ở, các thiết bị, hệ thống điện trước khi sử dụng.
- Khẩn trương khôi phục hậu quả ổn định đời sống, khôi phục sản xuất.
- Thống kê thiệt hại, báo cáo kịp thời đầy đủ, chính xác với chính quyền địa phương.
- Tham gia dập dịch bệnh và xử lý môi trường.